

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa
quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ
tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) tài trợ.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi của Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn* là đề tài khoa học và công nghệ nghiên cứu những vấn đề mới xuất hiện trong thực tiễn, có tính cấp thiết, đòi hỏi phải giải quyết kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội (sau đây gọi là đề tài đột xuất).

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng* là đề tài khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao và có triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia (sau đây gọi là đề tài tiềm năng).

3. *Tạp chí quốc gia có uy tín, tạp chí quốc tế có uy tín, tạp chí ISI có uy tín* là các tạp chí được xác định theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ.

Điều 3. Yêu cầu đối với đề tài đột xuất

1. Đề tài đột xuất do tổ chức, cá nhân đề xuất với Quỹ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Nội dung nghiên cứu là những vấn đề mới xuất hiện, đòi hỏi phải giải quyết kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội;

b) Có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn;

c) Thời gian xuất hiện của vấn đề không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Thời gian thực hiện đề tài không quá 18 tháng;

d) Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi đề tài được hoàn thành. Tổ chức ứng dụng kết quả dự kiến phải có năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả kết quả tạo ra.

2. Sản phẩm của đề tài

a) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài bao gồm giải pháp khoa học và công nghệ với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn để giải quyết vấn đề đặt ra;

b) Công bố khoa học dưới một trong các hình thức sau:

- Bài báo công bố trên tạp chí quốc gia có uy tín hoặc tạp chí quốc tế có uy tín;

- Bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng. Trường hợp chưa được cấp bằng thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo hộ.

Điều 4. Yêu cầu đối với đề tài tiềm năng

1. Đề tài tiềm năng do tổ chức, cá nhân đề xuất với Quỹ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có tính đột phá, tiên phong, khi được nghiên cứu thành công có khả năng mở ra hướng nghiên cứu mới trong khoa học và công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm công nghệ mới. Đối với nghiên cứu tạo ra sản phẩm công nghệ mới phải có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi đề tài được hoàn thành;

b) Thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia;

c) Thời gian thực hiện đề tài không quá 36 tháng.

2. Sản phẩm của đề tài

a) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài bao gồm giải pháp khoa học và công nghệ với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn để giải quyết vấn đề đặt ra, sản phẩm công nghệ mới ở dạng mẫu (nếu có);

b) Công bố khoa học dưới một trong các hình thức sau:

- Ít nhất hai (02) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Bằng độc quyền sáng chế được chuyên gia đánh giá xác định chất lượng nội dung khoa học hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng. Trường hợp chưa được cấp bằng thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo hộ.

Điều 5. Nguyên tắc đánh giá đề tài

Quỹ thực hiện việc đánh giá đề tài theo các nguyên tắc sau đây:

1. Đánh giá bởi Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng khoa học) và chuyên gia tư vấn độc lập (khi cần thiết).

2. Đánh giá dựa trên hồ sơ.

3. Đảm bảo tính khách quan, dân chủ, bình đẳng.

4. Tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

Điều 6. Hội đồng khoa học

1. Hội đồng khoa học do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, có nhiệm vụ tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả đề tài.

2. Hội đồng khoa học có 09 thành viên, trong đó:

a) Sáu (06) thành viên là các chuyên gia có chuyên môn phù hợp với đề tài, được lựa chọn từ cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ;

b) Ba (03) thành viên là nhà quản lý thuộc lĩnh vực liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đại diện các tổ chức có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng khoa học với cơ cấu và chuyên gia khác với quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học.

Điều 7. Kinh phí thực hiện đề tài

1. Kinh phí thực hiện đề tài: ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp cho Quỹ và các nguồn kinh phí khác (nếu có).
2. Kinh phí chi cho các hoạt động quản lý đề tài được ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp cho Quỹ hàng năm.
3. Dự toán, định mức chi đề tài được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN ĐỀ TÀI

Điều 8. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:
 - a) Phiếu khai hồ sơ (Mẫu ĐXTN-01);
 - b) Đơn đăng ký thực hiện (Mẫu ĐXTN-02);
 - c) Thuyết minh đề tài, Thuyết minh đề tài tóm tắt (Mẫu ĐXTN-03, Mẫu ĐXTN-04);
 - d) Năng lực nghiên cứu và cơ sở vật chất của tổ chức chủ trì đề tài (Mẫu ĐXTN-05);
 - đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (cùng các tài liệu chứng minh thành tích theo yêu cầu tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này) và các cá nhân đăng ký thực hiện đề tài (Mẫu ĐXTN-06);
 - e) Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức phối hợp nghiên cứu thực hiện đề tài (Mẫu ĐXTN-07);
 - g) Văn bản của tổ chức thụ hưởng xác nhận khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu (Mẫu ĐXTN-08);
 - h) Tài liệu khác liên quan đến đề tài (nếu có).
2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập theo các biểu mẫu kèm theo Thông tư này, có đầy đủ dấu của tổ chức và chữ ký của cá nhân theo từng biểu mẫu.

Điều 9. Điều kiện của tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện đề tài

1. Đối với tổ chức đăng ký chủ trì đề tài:
 - a) Có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài;
 - b) Có điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp để triển khai thực hiện đề tài;
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Thông tư này.

2. Đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài:

- a) Là người đề xuất và chủ trì xây dựng thuyết minh đề tài;
- b) Có trình độ từ đại học trở lên và đang hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài;
- c) Có khả năng tổ chức thực hiện và bảo đảm thời gian để chủ trì đề tài;
- d) Không bị hạn chế quyền công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- đ) Không vi phạm các điều kiện đăng ký chủ trì đề tài theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư này;

e) Đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu sau đây:

- Đối với đề tài đột xuất, phải có công trình công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín có nội dung liên quan đến đề tài đăng ký trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Đối với đề tài tiềm năng, phải có công trình công bố trên tạp chí ISI uy tín có nội dung liên quan đến đề tài đăng ký trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Là tác giả sáng chế, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ, có nội dung liên quan đến đề tài đăng ký và được ứng dụng vào thực tiễn trong thời gian bảy (07) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

3. Trường hợp cá nhân không thuộc một tổ chức có đủ điều kiện quy định về tổ chức chủ trì đăng ký đề tài, phải được một tổ chức có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này chấp nhận làm tổ chức chủ trì.

Điều 10. Đánh giá xét chọn đề tài

1. Đề tài được đánh giá xét chọn theo hai (02) bước: đánh giá đề xuất đề tài và đánh giá nội dung của đề tài.

2. Tiêu chí đánh giá đề xuất đề tài theo các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

3. Tiêu chí đánh giá nội dung đề tài:

- a) Mục tiêu nghiên cứu đề tài; tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài;
- b) Nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng;
- c) Tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học của đề xuất nghiên cứu;
- d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện, khả năng hoàn thành sản phẩm đăng ký;
- đ) Khả năng ứng dụng và phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài;
- e) Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu; cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức chủ trì phục vụ nghiên cứu.